

Số: 43/2025/QĐST - HN&GD

Phổ Yên, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 42/2025/TLST - VHN&GD ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị **Trương Thùy D**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm Đông, xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1983

Địa chỉ: TDP Đ, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thùy D và anh Nguyễn Văn S kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ngày 15/4/2022, được UBND xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do đời sống vợ chồng không hoà hợp, vợ chồng thường nảy sinh bất đồng về quan điểm sống, cách sống, nên thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã, gây tổn thương tình cảm cho nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị cũng được bạn bè, gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Nay anh chị đều thấy không còn tình cảm với nhau nữa và cũng không muốn níu kéo cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, do vậy anh chị đồng thuận làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng đôi bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung vợ chồng, do đó việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong biên bản thỏa

thuận về ly hôn, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/5/2025 là tự nguyện, cần được chấp nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về các vấn đề khác: Không có.

5. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Chị D, anh S thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thùy D và anh Nguyễn Văn S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Điều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không có.

1.5. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Chị D, anh S thỏa thuận cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phổ Yên theo biên lai thu số 0001613 ngày 09/5/2025. Xác nhận các đương sự đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Thành phố Phổ Yên;
- THADS thành phố Phổ Yên;
- UBND xã Hà Châu;
- (GCNKH: 19/2022);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hà Thị Bích Ngọc

